

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Name of listing company: *BIDV Securities Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tráng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Address of headoffice: Floor 8,9 Thaiholdings Tower – 210 Tran Quang Khai – Hoan Kiem District – Hanoi
- Điện thoại/ Telephone: 024.393.52722 Fax: 024.222. 00669 Email: services@bsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.878.001.200.000 VNĐ
Charter capital: VND 1.878.001.200.000
- Mã chứng khoán/ Securities code: BSI
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director/Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông /Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*



MA

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	02/ NQ – ĐHĐCĐ	29/04/2022	1. Thông qua các Báo cáo sau/<i>Approving the following Reports</i> 1.1 Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 <i>The Report on performance results of the Board of Directors in 2021.</i> 1.2 Báo cáo của Ban kiểm soát về tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty, từng kiểm soát viên và Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính Công ty; kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc 2021. <i>The Report of the Board of Supervisors on self evaluation of the performance result of the Company Board of Supervisors, each Supervisor and the Supervision Result on Company business, financial operation; the supervision result on performance of the Board of Directors and General Director in 2021.</i> 1.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2021 của Công ty <i>The Report on the Company business operation results in 2021.</i> 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2022. <i>Approving the 2022 Bussiness Plan.</i> 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022. <i>Approving the 2021 audited Financial Statement, the profit distribution tactic in 2021 and the profit distribution plan in 2022.</i> 4. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022. <i>Approving the Report of remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board in 2021 and suggestion of remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board in 2022.</i>
2	04/ NQ – ĐHĐCĐ	18/11/2022	1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các văn bản liên quan đến quản trị điều hành của Công ty <i>Approving the amendment and supplementing Company's Charter and documents related to the corporate governance of the Company</i> 1.1. Điều lệ Công ty

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Company's Charter</i> 1.2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty <i>Internal regulations on corporate governance</i> 1.3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị <i>Operation regulations of the Board of Directors</i> 2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. <i>Approving the amendment and supplementing the Operation Regulations of the Board of Supervisors.</i> 3. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026. <i>Approving the dismissing and electing of additional members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors for the term 2021-2026.</i> 4. Bổ sung thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022. <i>Additional remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2022.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BODs	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Ngô Văn Dũng Mr. Ngo Van Dung	Chủ tịch Chairman	10/04/2021	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BODs	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
2	Ông Chung, Jae Hoon Mr. Chung, Jae Hoon	Phó chủ tịch Vice Chairman	18/11/2022	
3	Ông Nguyễn Duy Viễn Mr. Nguyen Duy Vien	Ủy viên Member	10/04/2021	
4	Bà Nguyễn Thanh Huyền Mrs. Nguyen Thanh Huyen	Ủy viên Member	10/04/2021	
5	Ông Lim, Do Kyoon Mr. Lim, Do Kyoon	Ủy viên độc lập Independent Member	18/11/2022	
6	Ông Lê Đào Nguyên Mr. Le Dao Nguyen	Ủy viên độc lập Independent Member	10/04/2021	18/11/2022

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Ngô Văn Dũng Mr. Ngo Van Dung	12/12	100%	
2	Ông Chung, Jae Hoon Mr. Chung, Jae Hoon	02/12	17%	Bổ nhiệm ngày từ ngày 18/11/2022 / Appointment from 18/11/2022

102

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
3	Ông Nguyễn Duy Viễn Mr. Nguyen Duy Vien	12/12	100%	
4	Bà Nguyễn Thanh Huyền Mrs. Nguyen Thanh Huyen	11/12	92%	Lý do cá nhân / Personal reasons
5	Ông Lim, Do Kyoony Mr. Lim, Do Kyoony	02/12	17%	Bổ nhiệm ngày từ ngày 18/11/2022 / Additional from 18/11/2022
6	Ông Lê Đào Nguyên Mr. Le Dao Nguyen	09/12	75%	Lý do cá nhân và miễn nhiệm từ ngày 18/11/2022 / Personal reasons and dismissal from 18/11/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Giám sát thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc về các công tác quản trị, các mảng nghiệp vụ quan trọng của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính, hoạt động môi giới ... HĐQT đã thực hiện các công việc sau:

Approving periodic reports on all aspects of management and major operations including: investment, financial advisory, brokerage activities, etc... The Board of Directors has implemented the following tasks:

- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 do ban Điều hành đệ trình;
Approving the Business Plan 2022 submitted by the BOM;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 29/04/2022 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2022 on 29 April 2022 in accordance with the current laws;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 vào ngày 18/11/2022 đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
Holding the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2022 on 18 November 2022 in accordance with the current laws;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện giao dịch chào bán chiến lược giữa BSC và Hana Securities;

- *Holding and supervising the implementation of strategic offering transactions between BSC and Hana Securities;*
- Công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật;
Periodic information disclosure and irregular information disclosure under the laws;
- Phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị;
Assigning tasks to members of the Board of Directors;
- Kiện toàn các Ban và Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
Adjustment of Committees and Subcommittees under the BOD;
- Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh doanh năm 2022;
Supervising and monitoring the Business Plan implementation in 2022;
- Thông qua các giao dịch vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc.
Approving transactions beyond the authority of the General Director.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Trong năm 2022 công ty đã kiện toàn các Ban và Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoạt động của các Ban/ tiểu ban như sau:

In 2022, Company adjusted committees and subcommittees under the Board of Directors, the activities of the Committee/ Subcommittees are as follows:

4.1. Ban Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Committee:

Trong năm 2022, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

In 2022, the Internal Audit Committee has implemented:

- Thực hiện 03 cuộc kiểm toán nội bộ theo kế hoạch
Carrying out 03 internal auditing programs as planned
- Giám sát các hệ số an toàn, hệ số thanh khoản của công ty
Supervising solvency, liquidity ratio of the company;
- Thay đổi, kiện toàn nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ;
Change in personnel of the Internal Audit Committee

4.2. Tiểu Ban Quản trị rủi ro/ Risk Management Subcommittee.

Trong năm 2022 Tiểu ban QTRR đã thực hiện:

In 2022, Risk Management Subcommittee has implemented:

- Tham mưu cho HĐQT ban hành chính sách quản trị rủi ro 2022;
Advising the Board of Directors to issue risk policy 2022.
- Đánh giá và đề xuất các phương án xử lý đối với rủi ro trong danh mục đầu tư
Evaluating and proposing treatment options for risks in the investment portfolio.

4.3. Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương/ Human Resource - Salary Subcommittee.

Trong năm 2022 Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương đã thực hiện:

In 2022, Human Resource - Salary Subcommittee has implemented:

- Tham mưu cho HĐQT về công tác Tổ chức cán bộ

Advising the Board of Directors on HR and organization activities

4.4. Tiểu Ban Chính sách Phát triển/ Development Policy Subcommittee.

Trong năm 2022 Tiểu Ban Chính sách Phát triển đã thực hiện:

In 2022, Development Policy Subcommittee has implemented:

- Tham mưu cho HĐQT về chiến lược và thực hiện chính sách phát triển của công ty.

Advising the Board of Directors on the development strategy and the implementation of the company development policy

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report)

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	27/NQ-BSC	12/1/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt đầu tư trái phiếu CTCP Xây dựng Cotecons <i>Resolution on Approving investment in Cotecons Construction JSC's bonds</i>	100% 100%
2	29/NQ-BSC	13/1/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt đánh giá kết quả KPI của Công ty năm 2021 <i>Resolution on Approving KPI result evaluation of the Company in 2021</i>	100% 100%
3	42/NQ-BSC	19/1/2022	Nghị quyết v/v Sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) <i>Resolution on amending the Charter of BIDV Securities Joint Stock Company (BSC)</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
4	43/NQ-BSC	19/1/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt nguyên tắc chi Quỹ lương hiệu suất cao 2021 <i>Resolution on Approving Principles to pay High Performance Salary Fund credit limit at banks</i>	100% 100%
5	49/QĐ-BSC	27/1/2022	Quyết Định v/v Ban hành “Quy chế Công bố thông tin” <i>Decision on promulgating “Information Disclosure Regulation”</i>	100% 100%
6	164/NQ-BSC	10/2/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng ứng trước tiền bán chứng khoán <i>Resolution on Approving the provision of cash advance from sale of securities service for clients</i>	100% 100%
7	165/NQ-BSC	10/2/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt việc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán <i>Resolution on Approving the cooperation with credit institutions to provide services for clients to borrow money to buy securities</i>	100% 100%
8	181/NQ BSC	17/2/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt Kế hoạch đào tạo năm 2022 của BSC <i>Resolution on Approving the Training Plan in 2022 of BSC</i>	100% 100%
9	191/NQ BSC	23/2/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu Gói thầu Tư vấn cung cấp giải pháp phần mềm Core Front thuộc Dự án Nền tảng Giao dịch trực tuyến của công ty BSC <i>Resolution on Approving the amendment of vendor selection plan and the bid invitation dossiers of the Package Consulting to provide Core Front software solutions under the Online Trading Platform Project of BSC company</i>	100%
				100%
10	200/NQ BSC	23/2/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt nắm giữ Trái phiếu doanh nghiệp CTCP Xây dựng Cotecons trong danh mục đầu tư của BSC <i>Resolution on Approving the holding of corporate bonds of Cotecons Construction JSC in BSC's investment portfolio</i>	100% 100%
11	212/NQ BSC	4/3/2022	Nghị quyết v/v Thông qua Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022 <i>Resolution on Approving the Internal Audit Plan in 2022</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
12	216/NQ BSC	7/3/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt đầu tư trái phiếu CTCP Chứng khoán VNDirect <i>Resolution on Approving investment in VNDirect Securities JSC's bonds</i>	100% 100%
13	213/NQ BSC	8/3/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
14	220/NQ BSC	9/3/2022	Nghị quyết v/v Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 <i>Resolution on Plan to hold the Annual General Meeting of Shareholders in 2022</i>	100% 100%
15	223/NQ BSC	10/3/2022	Nghị quyết v/v Thông qua nội dung dự thảo Thỏa thuận mua bán cổ phần giữa Nhà đầu tư chiến lược với Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam <i>Resolution on Approving the content of Draft of the Share Subscription Agreement between the Strategic Investor and BIDV Securities Joint Stock Company</i>	100% 100%
16	237/NQ BSC	15/3/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
17	240/NQ BSC	15/3/2022	Nghị quyết v/v Thông qua phương án thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Resolution on Approving share issuance plan in form of private placement</i>	100% 100%
18	258/NQ BSC	22/3/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
19	281/NQ BSC	30/3/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
20	297/NQ BSC	4/4/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100%
21	296/NQ BSC	4/4/2022	Nghị quyết v/v Điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 <i>Resolution on Adjusting the holding time of the Annual General Meeting of Shareholder in 2022</i>	100%
22	307/NQ BSC	8/4/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt tài liệu họp và thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên BSC năm 2022 <i>Resolution on Approval of meeting documents and invitation to BSC Annual General Meeting of Shareholders in 2022</i>	100%
23	316/NQ BSC	13/4/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm gói dịch vụ kiểm toán Báo cáo vốn chủ sở hữu cho đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ BSC <i>Resolution on Approving policy and budget for procurement of audit service package Equity statement for the share issuance to increase BSC's charter capital</i>	100%
24	361/NQ BSC	26/4/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Tư vấn cung cấp giải pháp phần mềm giao dịch chứng khoán trực tuyến trên nền tảng Web thuộc Dự án Nền tảng Giao dịch trực tuyến của công ty BSC <i>Resolution on Approving the amendment of the vendor selection plan for the Package Consulting provides online stock trading software solutions on Web platform under the Online Trading Platform Project of BSC company</i>	100%
25	362/NQ BSC	26/4/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu Tư vấn cung cấp giải pháp phần mềm GDCK trực tuyến trên nền tảng Web thuộc Dự án Nền tảng Giao dịch trực tuyến của công ty BSC	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Resolution on Approving bid invitation dossier of the Consulting provides online stock trading software solutions on Web platform under the Online Trading Platform Project of BSC company</i>	100%
26	342/NQ-BSC	21/4/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt điều chỉnh tỷ lệ an toàn tài chính (tỷ lệ vốn khả dụng) mục tiêu <i>Resolution on Approving Approving the adjustment of the target prudential indicator (liquid capital ratio)</i>	100% 100%
27	359/NQ-BSC	26/4/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương bổ sung nhân sự Ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị <i>Resolution on Approving the policy of supplementing personnel of the Internal Audit Department under the Board of Directors</i>	100% 100%
28	371/QĐ BSC	28/4/2022	Quyết định v/v Bổ nhiệm cán bộ <i>Decision on Appointment of Officers</i>	100% 100%
29	372/QĐ BSC	28/4/2022	Quyết định v/v Bổ nhiệm cán bộ <i>Decision on Appointment of Officers</i>	100% 100%
30	471/NQ-BSC	16/5/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương mở rộng diện tích Trụ sở chính Công ty <i>Resolution on Approving the policy of expanding the area of the Company's Head Office</i>	100% 100%
31	490/NQ BSC	25/5/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt kế hoạch giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp CTCP Xây dựng Cotecons <i>Resolution on Approving the plan to trade corporate bonds of Cotecons Construction JSC</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
32	500/NQ BSC	25/5/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt phương án giảm thiểu rủi ro đối với danh mục tự doanh chứng khoán cơ sở chạm ngưỡng cảnh báo <i>Resolution on Approving the risk reduction plan for the proprietary trading portfolio of the underlying securities reaching the warning threshold</i>	100% 100%
33	534/NQ BSC	27/5/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh BSC năm 2022 <i>Resolution on Approving BSC Bussiness Plan in 2022</i>	100% 100%
34	536/QĐ BSC	31/5/2022	Quyết định v/v Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ <i>Decision on dismissal of Head of Internal Audit Department</i>	100% 100%
35	539/QĐ BSC	1/6/2022	Quyết định v/v Bổ nhiệm lại cán bộ <i>Decision on Re-appointment of Officers</i>	100% 100%
36	551/NQ BSC	3/6/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt phương án nâng hạn mức quản lý đối với hoạt động I-Flex <i>Resolution on Approving the plan to raise the management limit for I-Flex activities</i>	100% 100%
37	554/NQ BSC	6/6/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
38	566/NQ BSC	9/6/2022	Nghị quyết Phê duyệt chiến lược đầu tư năm 2022 <i>Resolution on Approving investment strategy in 2022</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
39	630/NQ BSC	30/6/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt điều chỉnh tỷ lệ an toàn tài chính (tỷ lệ vốn khả dụng) mục tiêu <i>Resolution on Approving the adjustment of the target prudential indicator (liquid capital ratio) target</i>	100% 100%
40	631/NQ BSC	30/6/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt phương án giảm thiểu rủi ro đối với danh mục tự doanh chứng khoán cơ sở chạm ngưỡng cảnh báo <i>Resolution on Approving the risk reduction plan for the proprietary trading portfolio of the underlying securities reaching the warning threshold</i>	100% 100%
41	634/NQ BSC	4/7/2022	Phê duyệt chủ trương và dự toán chi phí gói Tư vấn Luật phục vụ công tác tư vấn phát hành cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ BSC <i>Resolution on Approving the policy and cost estimate of the Legal Consulting package for consulting on private placement of shares to increase BSC's charter capital</i>	100% 100%
42	645/NQ BSC	11/7/2022	Phê duyệt nội dung dự thảo Phụ lục sửa đổi Thỏa thuận đặt mua cổ phần giữa HFI và BSC <i>Approving the content of the draft Annex to amend the share purchase agreement between HFI and BSC</i>	100% 100%
43	646/NQ BSC	11/7/2022	Phê duyệt Thông qua việc dừng đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Approved to pause the private placement of shares</i>	100% 100%
44	673/NQ BSC	20/7/2022	Phê duyệt Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC <i>Approval of Investment Certificate of Deposit SMBC Finance Company Limited</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
45	672/NQ BSC	21/7/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
46	674/NQ BSC	21/7/2022	Phê duyệt Chấm dứt hiệu lực của “Quy chế đầu tư tiền gửi” ban hành theo Quyết định số 563/QĐ-BSC ngày 28/06/2018 <i>Approving Termination of the "Regulation on Deposit Investment" issued under Decision No. 563/QĐ-BSC dated June 28, 2019</i>	100% 100%
47	680/NQ BSC	25/7/2022	Nghị quyết v/v Thông qua việc thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Resolution on Approval of the private placement of shares</i>	100% 100%
48	695/NQ BSC	3/8/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
49	696/NQ BSC	4/8/2022	Phê duyệt danh sách Quy hoạch vị trí Trưởng phòng Tư vấn đầu tư Khách hàng VIP Hội sở Công ty <i>Approving the list of Planning for the position of Head of VIP Customers, Consulting Investment Department, Head Office of the Company</i>	100% 100%
50	761/NQ BSC	9/8/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
51	771/NQ BSC	16/8/2022	Thông qua chủ trương cung ứng dịch vụ và các hợp đồng khung liên quan đến trái phiếu tăng vốn của BIDV năm 2022 <i>Approving the policy of providing services and framework contracts related to BIDV's capital increase bonds in 2023</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
52	782/NQ BSC	19/8/2022	Phê duyệt sử dụng hạn mức thấu chi tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam <i>Approving the use of overdraft limit at Vietnam Export-Import Commercial Joint Stock Bank</i>	100% 100%
53	784/NQ BSC	22/8/2022	Phê duyệt bổ sung mục đích vay vốn tại Ngân hàng TNHH CTBC <i>Approving additional loan purposes at CTBC Bank Ltd</i>	100% 100%
54	786/NQ BSC	24/8/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
55	789/NQ BSC	31/8/2022	Bổ nhiệm cán bộ <i>Staff appointment</i>	100% 100%
56	1177/NQ BSC	5/9/2022	Bổ nhiệm cán bộ <i>Staff appointment</i>	100% 100%
57	1377/NQ BSC	15/9/2022	Quyết định xếp lương <i>Salary decision</i>	100% 100%
58	1416/NQ BSC	20/9/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%
59	1595/NQ BSC	23/9/2022	Phê duyệt Quyết toán Dự án hoàn thành – Dự án “Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Trụ sở làm việc mới của BSC” <i>Approving the Finalization of the completed project – Project “Equipping physical facilities and technical infrastructure for the new office of BSC”</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
60	1629/NQ BSC	27/9/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền <i>Approving the payment of dividends in 2021 in cash</i>	100% 100%
61	1688/NQ BSC	29/9/2022	Phê duyệt điều chỉnh tỷ lệ an toàn tài chính (tỷ lệ vốn khả dụng) mục tiêu <i>Approving the adjustment of the target financial adequacy ratio (liquid capital ratio)</i>	100% 100%
62	1722/NQ BSC	30/9/2022	Tăng vốn điều lệ và các nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của BSC <i>Charter capital increase and contents related to the increase of charter capital of BSC</i>	100% 100%
63	1734/NQ BSC	30/9/2022	Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 <i>Plan to hold Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2023</i>	100% 100%
64	1807/NQ BSC	4/10/2022	Phê duyệt phương án phát hành chứng quyền dựa trên cổ phiếu FPT, HPG, MBB và VPB <i>Approving the plan to issue warrants based on shares of FPT, HPG, MBB and VPB</i>	100% 100%
65	1817/NQ BSC	4/10/2022	Phê duyệt đầu tư Trái phiếu Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP ("BCM") <i>Approval of Investment Bonds of Industrial Development and Investment Corporation- JSC ("BCM")</i>	100% 100%
66	1832/NQ BSC	5/10/2022	Nghị quyết v/v Phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng <i>Resolution on Approving credit limit at banks</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
67	1922/NQ BSC	7/10/2022	Phê duyệt phương án giảm thiểu rủi ro đối với danh mục tự doanh chứng khoán cơ sở chạm ngưỡng cảnh báo <i>Approving the risk reduction plan for the trading portfolio of the securities reaching the warning threshold</i>	100% 100%
68	1923/NQ BSC	11/10/2022	Phê duyệt Phương án thiết kế Logo và Chủ trương xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu mới của BSC <i>Approving the Logo design plan and the policy of building the new brand identity of BSC</i>	100% 100%
69	2069/NQ BSC	20/10/2022	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm gói dịch vụ "Soát xét báo cáo tài chính BSC tại thời điểm 30/09/2022" <i>Approving the policy and estimate for procurement of the service package "Reviewing BSC's financial statements as of September 30, 2022"</i>	75% 75%
70	2088/NQ BSC	21/10/2022	Phê duyệt đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng TMCP Quân đội <i>Approving the Investment Certificate of Deposit of Military Commercial Joint Stock Bank</i>	100% 100%
71	2244/NQ BSC	28/10/2022	Phê duyệt chủ trương mở rộng diện tích Trụ sở Công ty <i>Approving the policy of expanding the area of the Company's Headquarters</i>	100% 100%
72	2299/NQ BSC	1/11/2022	Phê duyệt đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng TMCP Quân đội <i>Approving the Investment Certificate of Deposit of Military Commercial Joint Stock Bank</i>	100% 100%
73	2410/NQ BSC	9/11/2022	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ quý IV năm 2022 <i>Approving the internal audit plan for the fourth quarter of 2022</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
74	2494/NQ BSC	15/11/2022	Quyết định xếp lương <i>Salary decision</i>	100% 100%
75	2495/NQ BSC	15/11/2022	Quyết định xếp lương <i>Salary decision</i>	100% 100%
76	2496/NQ BSC	15/11/2022	Quyết định xếp lương <i>Salary decision</i>	100% 100%
77	2550/NQ BSC	25/11/2022	Nghị quyết phê duyệt Dự toán gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Trang bị bản quyền hệ điều hành máy chủ Window <i>Resolution approving the estimate of the bidding package and the plan to select the contractor. The package is equipped with a license for the Windows server operating system</i>	100% 100%
78	2784/NQ BSC	30/11/2022	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty <i>Appointment of Vice Chairman of the Board of Directors concurrently Deputy General Director of the Company</i>	100% 100%
79	2785/NQ BSC	30/11/2022	Thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị BSC <i>Establishment of the Office of the Board of Directors of BSC</i>	100% 100%
80	2786/NQ BSC	30/11/2022	Thành lập Khối kinh doanh mới và các Phòng trực thuộc <i>Establishment of a New Business Division and Sub-Departments</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
81	2787/NQ BSC	30/11/2022	Thành lập Phòng Chiến lược và Đổi mới Doanh nghiệp <i>Established the Corporate Innovation and Strategy Department</i>	100% 100%
82	2788/NQ BSC	30/11/2022	Thành lập Phòng Kỹ thuật số <i>Establishing the Digital Department Department</i>	100% 100%
83	2789/NQ BSC	30/11/2022	Bổ nhiệm Trưởng khối kinh doanh mới kiêm Trưởng phòng Chiến lược và Đổi mới Doanh nghiệp <i>Appointment of new Business Unit Head cum Head of Corporate Strategy and Innovation Department</i>	100% 100%
84	2790/NQ BSC	30/11/2022	Bổ nhiệm Trưởng Phòng Kỹ thuật số <i>Appointment of Head of Digital Department</i>	100% 100%
85	2887/NQ BSC	7/12/2022	Phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị <i>Assigning tasks to members of the Board of Directors</i>	100% 100%
86	2888/NQ BSC	7/12/2022	Kiện toàn các Ban và Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị <i>Decision on Adjustment of Committees and Subcommittees under the Board of Directors</i>	100% 100%
87	2907/NQ BSC	13/12/2022	Nghị quyết Phương án mở rộng Trụ sở Công ty và kế hoạch cải tạo sửa chữa <i>Decision on The plan of Company's Headquarters expansion and the plan of renovation and repair</i>	100% 100%
88	3114/NQ BSC	21/12/2022	Nghị quyết Phê duyệt Kế hoạch Tổ chức sự kiện ra mắt Nhận diện thương hiệu mới của BSC <i>Decision on Approval planning event to launch new brand identity of BSC</i>	100% 100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
89	3204/NQ BSC	27/12/2022	Nghị quyết Phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án “Trang bị cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật phần diện tích mở rộng tại Trụ sở BSC” <i>Resolution approving the investment policy of the project "Equipping facilities and technical infrastructure for the expanded area at BSC Headquarters"</i>	80% 80%
90	3205/NQ BSC	27/12/2022	Nghị quyết Phê duyệt Quyết toán quỹ lương và đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của BSC năm 2022 <i>Decision in Settlement of salary fund and assessment of task completion results of BSC in 2022</i>	100% 100%

III. Ban kiểm soát/ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/(Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ / Information about members of Board of Supervisors /

Stt No.	Thành viên BKS / <i>Members of Board of Supervisors/Internal Audit</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS / <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of SB</i>	10/4/2021	Thạc sĩ kinh tế/ <i>The Master of Economics</i>
2	Bà Lê Thị Thanh Bình <i>Ms. Le Thi Thanh Binh</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>	10/4/2021-18/11/2022	Cử nhân Tài chính ngân hàng/ <i>The Bachelor of Finance and Banking</i>
3	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>	10/4/2021	Thạc sĩ kinh tế/ <i>The Master of Economics</i>

Stt No.	Thành viên BKS / <i>Members of Board of Supervisors/Internal Audit</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS / <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
4	Ông Kang, Ju Seok <i>Mr. Kang, Ju Seok</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>	18/11/2022	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>The Master of Business administration</i>

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>	02/02	100%	100%	
2	Bà Lê Thị Thanh Bình <i>Ms. Le Thi Thanh Binh</i>	02/02	100%	100%	
3	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>	02/02	100%	100%	
4	Ông Kang, Ju Seok <i>Mr. Kang, Ju Seok</i>	00/02	0%	0%	Trở thành thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 18/11/2022 nên không tham gia họp <i>Becoming the member of the Board of Supervisor from 18/11/2022 so not attend the meeting</i>

142

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng tháng để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. BKS thực hiện các nội dung cụ thể sau:

Representative of the Supervisory Board participated fully in the monthly BOD's meeting. The Supervisory Board has implemented the following activities:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ BSC;
Considering the appropriateness of the decisions of BOD, BOM to ensure their compliance with the Regulation and the BSC's charter;
- Giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã được thông qua;
Supervising the BOD, BOM in implementing the resolutions approved by the General Meetings of Shareholder 2022;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ an toàn tài chính của công ty.
Supervising the implementation of the business plan and the financial safety ratio of the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong năm 2022, BKS được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành BSC. BKS cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

In the 2022, Supervisory Board has been provided full information related to business operations and corporate governance by BOD and BOM. Supervisory Board also gave independent opinions to ensure that the decisions are optimal in maintaining the rights and interests of shareholders and related parties.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

Không có/ *None*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm TV.BĐH/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Duy Viễn Mr. Nguyen Duy Vien		Thạc sĩ kinh tế/ <i>The Master of Economics</i>	18/06/2020
2	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ <i>The Master of business Administration</i>	27/10/2014
3	Ông Phạm Xuân Anh <i>Mr. Pham Xuan Anh</i>		Thạc sĩ kinh tế/ <i>The Master of Economics</i>	15/10/2020
4	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>The Degree of Master in Finance - Banking</i>	15/10/2020
5	Ông Chung, Jae Hoon Mr. Chung, Jae Hoon		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh/ <i>The Master of business Administration</i>	01/12/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Trần Ngọc Diệp <i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>	27/04/1984	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng/ <i>The Degree of Master in Finance - Banking</i>	30/06/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Không có/ None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

I. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
A. Hội đồng quản trị/ Board of Director									
1	Ông Ngô Văn Dũng Mr. Ngo Van Dung		Chủ tịch Chairman			20/04/2019			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2	Ông Lê Đào Nguyên <i>Mr. Le Dao Nguyen</i>		Ủy viên độc lập HĐQT <i>Independent Member of BOD</i>			20/04/2018	18/11/2022	Cá nhân <i>Personal</i>	
3	Bà Nguyễn Thanh Huyền <i>Ms. Nguyen Thanh Huyen</i>		Ủy viên <i>Member of BOD</i>			20/04/2019			
4	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Ủy viên kiêm TGĐ <i>Member of BOD cum General Director</i>			18/06/2020			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
5	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>		Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ <i>Vice Chairman cum a Deputy General Director</i>			18/11/2022			
6	Ông Lim, Do Kyoan <i>Mr. Lim, Do Kyoan</i>		Ủy viên độc lập <i>Independent Member</i>			18/11/2022			
B. Ban Kiểm soát/ Supervisory Board									
1	Bà Phạm Thanh Thủy <i>Ms. Pham Thanh Thuy</i>		Trưởng ban kiểm soát <i>Head of SB</i>			10/4/2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2	Bà Lê Thị Thanh Bình <i>Ms. Le Thi Thanh Binh</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>			10/4/2021	18/11/2022	Cá nhân <i>Personal</i>	
3	Bà Vũ Minh Châu <i>Ms. Vu Minh Chau</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>			10/4/2021			
4	Ông Kang, Ju Seok <i>Mr. Kang, Ju Seok</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of SB</i>			18/11/2022			
C. Ban Điều hành/ Board of Management									
1	Ông Nguyễn Duy Viễn <i>Mr. Nguyen Duy Vien</i>		Tổng Giám đốc <i>General Director</i>			18/06/2020			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
2	Bà Ngô Thị Phong Lan <i>Ms. Ngo Thi Phong Lan</i>		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			27/10/2014			
3	Ông Phạm Xuân Anh <i>Mr. Pham Xuan Anh</i>		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			15/10/2020			
4	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			15/10/2020			
5	Ông Chung, Jae Hoon <i>Mr. Chung, Jae Hoon</i>		Phó TGD Deputy General Director			18/11/2022			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
D. Kế toán trưởng/Chief of Accountant									
1	Bà Trần Ngọc Diệp <i>Ms. Tran Ngoc Diep</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			30/06/2016			
E. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ/Head of Internal Audit Department									
1	Ông Đào Viết Đình <i>Mr. Dao Viet Dinh</i>		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit Department</i>			01/08/2021	31/05/2022	Miễn nhiệm từ 31/05/2022 <i>Dismissed since 31 May 2022</i>	
2	Ông Phùng Minh Sơn <i>Mr. Phung Minh Son</i>		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit Department</i>			01/09/2022		Bổ Nhiệm <i>Additional</i>	

123

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
F. Người được ủy quyền Công bố thông tin/ Authorized person to disclose information									
1	Ông Lê Quang Huy <i>Mr. Le Quang Huy</i>		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			15/10/2020			
G. Công ty mẹ / Parent Company									
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam/ <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam</i>			GCNĐKDN 0100150619		26/11/1999			
H. Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty/ The Company Secretary cum Person in charge of corporate governance									
1	Ông Trương Hải Đăng		Thư ký Công ty kiêm Người phụ			01/05/2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>
	Mr. Truong Hai Dang		trách quản trị công ty/ <i>The Company Secretary cum Person in charge of corporate governance</i>						

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of institution/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH ngày cấp, nơi cấp NSH/No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ Resolution No. or Decision No. approved by Board Of Director (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam/ Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam	Công ty mẹ / Parent Company	100150619 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi	16/8/2022	Nghị quyết số 771/NQ-BSC ngày 16/08/2022/ Resolution no 771/NQ-BSC dated 16 Aug 2022	Thông qua chủ trương cung ứng dịch vụ và các hợp đồng khung liên quan đến trái phiếu tăng vốn của BIDV năm 2022 / Approving the policy of providing services and framework contracts related to BIDV's capital increase bonds in 2022	
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam/ Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam	Công ty mẹ / Parent Company	100150619 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi	2022		- Doanh thu lãi tiền gửi/ Revenue of interests on deposits 35.248.423.254 vnd - Doanh thu phí dịch vụ/ Service fee revenue - Chi phí dịch vụ giao dịch/ Transaction service fee 46.535.509.334 vnd - Chi phí dịch vụ thanh toán/ Cost of interests on deposits 347.141.711 vnd - Thu hộ tiền cho vay cầm cố của khách hàng/Collecting mortgage loans from customers 3.752.649.738.513 vnd - Giải ngân hộ cho vay cầm cố cho khách hàng/ Disbursement of mortgage loans for customers 4.326.281.667.472 vnd	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of institution/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH ngày cấp, nơi cấp NSH/No.*,date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by Board Of Director (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú
3	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC) <i>BIDV Insurance Corporation</i>	Công ty con của BIDV/ <i>Subsidiary of BIDV</i>	0100931299	Tầng 16, tháp A, toà nhà Vincom, số 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	2022		Doanh thu phí môi giới chứng khoán / <i>Revenue of securities brokerage fee</i> 139.195.682 vnd	
4	Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam/ <i>Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam</i>	Công ty mẹ / <i>Parent Company</i>	100150619.do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam <i>BIDV Tower, 35 Hang Voi, Hoan Kiem, Hanoi</i>	2022		- Số dư tiền gửi của Công ty và nhà đầu tư tại BIDV / <i>Deposit balance of the Company and investors at BIDV</i> 1.150.743.899.474 vnd - Đầu tư vào cổ phiếu (lô lẻ)/ <i>Investing in stocks (odd lots)</i> 1.369.646.596 vnd - Đầu tư vào trái phiếu / <i>Invest in bonds</i> 67.251.735.084 vnd - Chứng chỉ tiền gửi / <i>Certificate of deposit</i> 50.00.000.000 vnd - Dự thu lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu / <i>Expected collection of interest on deposits, certificates of deposit and bonds</i> 5.044.100.387 vnd - Phải trả phí dịch vụ giao dịch / <i>Payable for transaction fee,</i> 790.370.763 vnd - Phải trả lãi hoạt động cho vay ký quỹ / <i>Payable for</i>	Số dư cuối kỳ với bên liên quan

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of institution/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH ngày cấp, nơi cấp NSH/No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ Resolution No. or Decision No. approved by Board Of Director (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú
							margin lending activities 1.348.114.903 VNĐ - Thu hộ tiền cho vay cầm cố của khách hàng/ Interest payable on margin lending activities 347.921.482 VNĐ - Giải ngân hộ tiền cho vay cầm cố cho khách hàng/Disbursement of mortgage loans for customers 466.826.460 VNĐ	
5	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC) BIDV Insurance Corporation	Công ty con của BIDV/ Subsidiary of BIDV		Tầng 16, tháp A, toà nhà Vincom, số 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	2022		- Đầu tư vào cổ phiếu (lô lẻ) /Purchase of stocks (odd lots) 15.442.365 VNĐ	Số dư cuối kỳ với bên liên quan
6	Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Campuchia (BIDC) Bank for Investment and Development of Cambodia	Công ty con của BIDV/ Subsidiary of BIDV			2022		- Số dư tiền gửi của Công ty và nhà đầu tư tại BIDC/Balance of deposits of the Company and investors at BIDC 1.230.795 VNĐ	Số dư cuối kỳ với bên liên quan
7	Công ty TNHH Chứng khoán Hana Hana Securities co., LTD	Cổ đông lớn/ Major shareholder		82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	2022		-Góp vốn bằng tiền /Contributing the charter capital in cash 2.694.931.722.000 VNĐ	
8	Công ty TNHH Chứng khoán Hana Hana Securities co., LTD	Cổ đông lớn/ Major shareholder		82, Uisadang-daero, Youngdeungpo-gu, Seoul	2022		Chi phí cho nhân sự phái cử / Expenses for dispatching personnel 1.009.625.176 VNĐ	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/ *None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ *None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ *None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/ *None*

III. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.00	Ngô Văn Dũng		Chủ tịch HĐQT						53,668,473	28.58%	đại diện sở hữu cho BIDV
1.01	Nguyễn Thị Lan										Mẹ đẻ
1.02	Đinh Thị Hạnh										Mẹ vợ
1.03	Lê Thị Thu Hương										Vợ
1.04	Ngô Bá Kiên										Con đẻ
1.05	Ngô Trường Giang										Con đẻ
1.06	Ngô Thị Thao										Chị ruột
1.07	Nguyễn Tiến Đạt										Anh rể
1.08	Ngô Thị Hợp										Chị ruột
1.09	Ngô Thị Định										Chị ruột
1.10	Bùi Hữu Cẩm										Anh rể
1.11	Ngô Thị Bình										Chị ruột
1.12	Nguyễn Quang Vỹ										Anh rể
1.13	Ngô Tân Hải										Anh ruột
1.14	Ngô Minh Hồng										Chị dâu
1.15	Ngô Quang Hùng										Anh ruột
1.16	Vũ Thị Tào										Chị dâu

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/P assport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.17	Ngô Văn Tuấn										Anh ruột
1.18	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)										Tổ chức có liên quan
1.19	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam								97,579,039	51.96%	Tổ chức có liên quan
2.00	CHUNG JAE HOON		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD								
2.01	Jung, Byung Yul										Cha
2.02	Kim Hyeon										Mẹ
2.03	Sohn, Tae Won										Bố vợ
2.04	Kim, Ki Myung										Mẹ vợ
2.05	Sohn, Arrie										Vợ
2.06	Chung, Yoo Ju										Con
2.07	Chung, Sun Woo										Con
2.08	HANA SECURITIES CO., LTD										Tổ chức có liên quan
3.00	LIM, DO KYOON		Thành viên HĐQT độc lập								
3.01	KIM, JOO YOUNG										Vợ
3.02	LIM, MiRyung										Con
3.03	LIM, Sung Joo										Con

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/P assport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.04	LIM, Young Ho										Cha
3.05	Lim, Do Jin										Em ruột
3.06	KIM, Joong Kon										Bố vợ
3.07	CHO, Duck Hyun										Mẹ vợ
3.08	KIM, Ji Won										Em dâu
3.09	HANA SECURITIES CO., LTD								65,730,042	35.00%	Tổ chức có liên quan
4.00	Nguyễn Thanh Huyền		Thành viên HĐQT						14,636,855	7.79%	đại diện sở hữu cho BIDV
4.01	Nguyễn Khánh Dư										Bố
4.02	Phạm Thị Lập										Mẹ
4.03	Nguyễn Huy Hoàng										Chồng
4.04	Nguyễn Khánh Toàn										Em trai
4.05	Nguyễn Chi Mai										Con gái
4.06	Nguyễn Thanh Trúc										Con gái
4.07	Nguyễn Thị Nhã										Em dâu
4.08	Nguyễn Văn Hoa										Bố chồng
4.09	Ngô Thị Nhân										Mẹ chồng
5.00	Nguyễn Duy Viễn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc						29,273,711	15.59%	đại diện sở hữu cho BIDV
5.01	Phan Thị Phế										Mẹ đẻ

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/P assport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.02	Nghiêm Thị Hương Giang										Vợ
5.03	Nguyễn Quang Vinh										Anh trai
5.04	Nguyễn Quang Vinh										Anh trai
5.05	Nguyễn Quang Minh										Con trai
5.06	Nguyễn Ngọc Minh Thu										Con gái
5.07	Nghiêm Xuân Tiến										Bố vợ
5.08	Nguyễn Thị Cộng										Mẹ vợ
5.09	Dương Thị Bích Phượng										Chị dâu
5.10	Nguyễn Quỳnh Hương										Chị dâu
6.00	Lê Quang Huy		Phó Tổng Giám đốc								
6.01	Trần Thị Hào										Mẹ đẻ
6.02	Vương Thị Hạnh										Vợ
6.03	Lê Nhật Quang Anh										Con trai
6.04	Lê Nhật Linh										Con gái
6.05	Nguyễn Tuấn Anh										Anh trai
6.06	Nguyễn Hồng Anh										Chị gái
6.07	Vương Đình Hoàn										Bố vợ
6.08	Trịnh Thị Đức										Mẹ vợ
6.09	Nguyễn Thị Bình										Chị dâu
6.10	Kiều Tuấn Anh										Anh Rể
7.00	Ngô Thị Phong Lan		Phó Tổng Giám đốc						12,800	0.01%	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/P assport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.01	Ngô Vi Kiên										Bố đẻ
7.02	Nguyễn Thị Ngon										Mẹ đẻ
7.01	Ngô Vi Trọng										Em trai
7.02	Lê Hồ An Châu										Em dâu
8.00	Phạm Xuân Anh		Phó Tổng Giám đốc						1	0%	
8.01	Lê Thị Hoa Bắc										Mẹ đẻ
8.02	Phạm Thanh Vân										Em gái
8.03	Nguyễn Khánh Linh										Vợ
8.04	Phạm Anh Tú										Con trai
8.05	Phạm Minh Đức										Con trai
8.06	Nguyễn Ngọc Minh										Bố vợ
8.07	Hoàng Thị Khánh Minh										Mẹ vợ
8.08	Hồ Quang Thái										Em Rể
9.00	Trần Ngọc Diệp		Kế toán trưởng						74	0%	
9.01	Trần Mạnh Thường										Bố đẻ
9.02	Trần Thị Dung										Mẹ đẻ
9.03	Trần Mạnh Toàn										Anh ruột
9.04	Trần Thanh Tùng										Anh ruột
9.05	Nguyễn Đức Khoa										Chồng
9.06	Nguyễn Đức Minh Khôi										Con
9.07	Nguyễn Mai Phương										Con

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.08	Nguyễn Đức Kha										Bố chồng
9.09	Trương Thị Tường										Mẹ chồng
9.10	Phạm Thúy Nga										Chị dâu
9.11	Nguyễn Hoàng Mai										Chị dâu
10.00	Phạm Thanh Thủy		Trưởng ban Kiểm soát								
10.01	Phạm Như Bách										Bố chồng
10.02	Nguyễn Thị Tới										Mẹ chồng
10.03	Phạm Trung Dũng										Chồng
10.04	Phạm Anh Khoa										Con trai
10.05	Phạm Tuấn Hùng										Con trai
10.06	Phạm Thị Thanh Hà										Chị ruột
10.07	Nguyễn Thanh Sơn										Anh rể
10.08	Phạm Thị Bích Nga										Chị ruột
10.09	Ngô Ngọc Quyền										Anh rể
10.10	Phạm Hồng Quang										Anh ruột
10.11	Trần Thúy An										Chị dâu
10.12	Phạm Huy Hoàng										Anh ruột
10.13	Nguyễn Mai Hương										Chị dâu
10.14	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam								97,579,039	51.96%	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy DKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.00	Vũ Minh Châu		Thành viên Ban kiểm soát								
11.01	Vũ Đình Minh										Bố
11.02	Vũ Thị Hồng Ngọc										Mẹ
11.03	Võ Văn Bùi										Bố chồng
11.04	Nguyễn Thị Lan										Mẹ chồng
11.05	Võ Thành Chung										Chồng
11.06	Vũ Ngọc Bảo										Em trai
11.07	Hà Thu Hương										Em dâu
11.08	Võ Minh Hạnh Nguyễn										Con gái
11.09	Võ Tuệ Minh										Con gái
11.10	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam								97,579,039	51.96%	Tổ chức có liên quan
12.00	KANG, JU SEOK		Thành viên Ban Kiểm Soát								
12.01	Kang, Sin Tack										Cha
12.02	Hong, Ae Suk										Mẹ
12.03	Kim, Yun Kyung										Vợ
12.04	Kang, Jeong Gu										Con
12.05	Kang, Sol										Con
12.06	Kang, Woo Suk										Em ruột
12.07	Park, Sang HA										Em dâu

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/P assport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.08	Kim, Gwan Seong										Bố vợ
12.09	Park, Geum Ok										Mẹ vợ
12.10	HANA SECURITIES CO., LTD								65,730,042	35.00%	Tổ chức có liên quan
13.00	Phùng Minh Sơn		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ								
13.01	Phùng Xuân Minh										Bố đẻ
13.02	Nguyễn Thị Nhâm										Mẹ đẻ
13.03	Phùng Xuân Hải										Anh trai
13.04	Lưu Hồng Liên										Chị dâu
13.05	Bùi Kim Quy								2,500	0%	Vợ
13.06	Bùi Văn Qua										Bố vợ
13.07	Trần Thị Bích										Mẹ vợ
13.08	Phùng Xuân Quang										Con trai
13.09	Phùng Minh An										Con gái
14.00	Trương Hải Đăng		Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty								
14.01	Trương Hải Long										Bố đẻ
14.02	Hà Thị Kim Liên										mẹ đẻ
14.03	Trương Hải Yến										chị gái

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.04	Phạm Phương Thảo										vợ
14.05	Phạm Lê Thuy										bố vợ
14.06	Khúc Thị Tâm										mẹ vợ
14.07	Trương Thanh Hằng										con
14.08	Trương Gia Hân										con
15.00	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam								97,579,039	51.95%	Công ty mẹ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Không có/ None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

Không có/ None

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign full name and seal)



Ngô Văn Dũng